

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế hoạt động giao dịch hối đoái

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước công bố tại Lệnh số 37-LCT/HĐNN8 ngày 24/5/1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định 161/HĐBT ngày 18/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành: "Điều lệ Quản lý ngoại hối" của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế hoạt động giao dịch hối đoái".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng Thống đốc, Vụ trưởng các Vụ, Cục ở NHNN7, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nhà nước các tỉnh, thành phố, Tổ đốc, Giám đốc các Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/1998/QĐ-NHNN7

ngày 10 tháng 01 năm 1998 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích

Quy chế hoạt động giao dịch hối đoái được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động kinh doanh hối đoái, đa dạng hoá các loại hình giao dịch trên thị trường; tạo các công cụ phòng ngừa rủi ro trước những biến động của tỷ giá và lãi suất trên thị trường trong tương lai; giúp cho các nhà xuất khẩu, nhập khẩu, các đơn vị kinh tế chủ động trong kinh doanh; thúc đẩy và phát triển các giao dịch hối đoái để góp phần hoàn thiện thị trường hối đoái Việt Nam.

Điều 2: Các loại hình giao dịch

Giao dịch hối đoái là giao dịch mua bán ngoại tệ. Các loại hình giao dịch hối đoái quy định tại Quy chế này bao gồm:

1. Giao dịch hối đoái giao ngay (tên gọi bằng tiếng Anh SPOT):

Giao dịch hối đoái giao ngay là giao dịch mua, bán một số lượng ngoại tệ giữa hai bên theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và kết thúc thanh toán trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cam kết mua bán.

2. Giao dịch hối đoái kỳ hạn (tên gọi bằng tiếng Anh FORWARD):

Giao dịch hối đoái kỳ hạn là giao dịch trong đó hai bên cam kết sẽ mua, bán với nhau một số lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định, và việc thanh toán sẽ được thực hiện trong tương lai.

3. Giao dịch hối đoái hoán đổi (tên gọi bằng tiếng Anh SWAP):

Giao dịch hối đoái hoán đổi là giao dịch hối đoái bao gồm đồng thời cả hai giao dịch: Giao dịch mua và giao dịch bán cùng một số lượng đồng tiền và một đồng tiền khác (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch), trong đó kỳ hạn thanh toán của hai giao dịch khác nhau và tỷ giá của hai đồng tiền

được xác định tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Điều 3: Đối tượng tham gia giao dịch

Các đối tượng sau đây được phép tham gia và sử dụng các loại hình giao dịch hối đoái:

- 1- Các tổ chức tín dụng
- 2- Các tổ chức kinh tế là pháp nhân Việt Nam
- 3- Các tổ chức khác và cá nhân
- 4- Ngân hàng Nhà nước

Điều 4: Phạm vi giao dịch

Các đối tượng quy định tại Điều 3 chỉ được tiến hành giao dịch hối đoái trong phạm vi như sau:

1. Các tổ chức tín dụng:

a) Các tổ chức tín dụng không phải ngân hàng thương mại:

Các tổ chức tín dụng không phải ngân hàng thương mại có đủ điều kiện quy định tại điểm a mục 1 điều 5, được phép tiến hành giao dịch hối đoái ngay với các đối tượng quy định tại Điều 3 của quy chế này.

b) Các ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư & phát triển:

Các ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư & phát triển có đủ điều kiện quy định tại điểm a mục 1 Điều 5, được phép tiến hành các giao dịch giao ngay với các đối tượng quy định tại Điều 3 của quy chế này.

Các ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư & Phát triển có đủ điều kiện quy định tại điểm b mục 1 Điều 5 được phép thực hiện các giao dịch kỳ hạn, hoán đổi với nhau và với các đối tượng quy định tại Điều 3, trừ đối tượng quy định tại mục 3 Điều 3.

2. Các tổ chức kinh tế là pháp nhân Việt Nam:

Các tổ chức kinh tế là pháp nhân Việt Nam có nguồn thu ngoại tệ hoặc có nhu cầu giao dịch ngoại tệ phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối chỉ được phép thực hiện các giao dịch hối đoái giao ngay với với tổ chức tín dụng và chỉ thực hiện các giao dịch hối đoái kỳ hạn, hoán đổi, với ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư & Phát triển.

3. Các đối tượng khác:

Các tổ chức khác và các cá nhân chỉ được phép thực hiện các giao dịch hối đoái giao ngay phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối hiện hành được tiến hành giao dịch với các tổ chức tín dụng.

4. Ngân hàng Nhà nước:

Ngân hàng Nhà nước tiến hành các giao dịch hối đoái (giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi) với các tổ chức tín dụng thông qua thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Điều 5: Điều kiện kinh doanh hối đoái và thủ tục xem xét cấp giấy phép giao dịch hối đoái ngay, kỳ hạn, hoán đổi cho các Tổ chức tín dụng.

1. Điều kiện:

a. Các tổ chức tín dụng thực hiện giao dịch hối đoái giao ngay phải có Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép kinh doanh ngoại hối.

b. Chỉ các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư & phát triển có đủ các điều kiện sau sẽ được Ngân hàng nhà nước xem xét cấp giấy phép giao dịch hối đoái kỳ hạn, hoán đổi:

Có đủ điều kiện quy định tại điểm a mục 1 Điều 5.

Có hệ thống thông tin, báo cáo thống kê tốt, nắm được trạng thái ngoại tệ của các chi nhánh và toàn bộ hệ thống trong ngày.

Có quy chế quy định trạng thái ngoại tệ cho các bộ phận kinh doanh ngoại hối trong hệ thống.

Báo cáo đầy đủ, thường xuyên số liệu về doanh số, trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước.

Có đội ngũ cán bộ được đào tạo, thông thạo các nghiệp vụ giao dịch hối đoái.

2. Thủ tục xin cấp giấy phép:

Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển gửi đơn xin cấp giấy phép (theo mẫu đính kèm Quy chế này) về Ngân hàng Nhà nước (Quản lý ngoại hối). Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét, kiểm tra thực trạng của ngân hàng, quá trình thực hiện báo cáo để quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép giao dịch hối đoái kỳ hạn, hoán đổi.

Điều 6: Đồng tiền giao dịch

1. Các giao dịch hối đoái được phép tiến hành giữa ngoại tệ với đồng Việt Nam hoặc giữa các ngoại tệ với nhau.

2. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép quy định cụ thể các loại ngoại tệ trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ của đơn vị mình.

3. Trong trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước sẽ quy định các đồng tiền không được phép giao dịch.

Điều 7: Phí giao dịch

Ngân hàng Nhà nước quy định mức phí giao dịch tối đa áp dụng đối với mức phí mà các tổ chức tín dụng được phép thu.

Điều 8: Kỳ hạn giao dịch của các giao dịch hối đoái kỳ hạn, hoán đổi.

Kỳ hạn giao dịch tối đa được phép áp dụng đối với các loại hình giao dịch hối đoái kỳ hạn, hoán đổi là 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng giao dịch.

Điều 9: Nguyên tắc yết giá giao dịch.

Các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ phải niêm yết đồng thời cả tỷ giá mua và tỷ giá bán.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ KỸ THUẬT GIAO DỊCH

Điều 10: Nguyên tắc thực hiện giao dịch ngay (SPOT)

1. Tỷ giá giao ngay:

Tỷ giá giao ngay là tỷ giá do tổ chức tín dụng yết giá tại thời điểm giao dịch hoặc do hai bên tự thỏa thuận nhưng phải đảm bảo trong biên độ quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Thanh toán:

Việc thanh toán giữa các bên phải được thực hiện và kết thúc chậm nhất trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo sau ngày cam kết mua bán. Các bên giao dịch được phép thỏa thuận cụ thể điểm chuyển tiền trong phạm vi hai ngày làm việc quy định trên.

Điều 11. Nguyên tắc thực hiện giao dịch kỳ hạn (Forward)

1. Tỷ giá:

Tỷ giá giao dịch kỳ hạn là tỷ giá giao dịch do Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư & phát triển yết giá hoặc do hai bên tham gia giao dịch thỏa thuận với nhau, nhưng phải đảm bảo trong biên độ quy định giới hạn tỷ giá kỳ hạn hiện hành của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm ký hợp đồng.

2. Thanh toán:

a. Ngày thanh toán là ngày làm việc cuối cùng của kỳ hạn giao dịch và được hai bên ghi rõ trong hợp đồng khi ký kết hợp đồng.

b. Các bên chỉ được phép chuyển tiền khi đến hạn thanh toán. Việc chuyển tiền giữa hai bên phải được thực hiện và kết thúc chậm nhất trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo sau ngày thanh toán.

Điều 12: Nguyên tắc thực hiện giao dịch hối đoái hoán đổi (SWAP):

1. Tỷ giá:

Tỷ giá giao dịch hoán đổi là tỷ giá thực hiện giao dịch do Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển yết giá hoặc do các bên thỏa thuận với nhau tại thời điểm ký kết hợp đồng theo nguyên tắc: Trường hợp giao dịch hoán đổi bao gồm giao dịch hối đoái giao ngay thì tỷ giá giao dịch hoán đổi phải theo quy định đối với tỷ giá giao ngay tại mục 1 Điều 10 của quy chế này.

Trường hợp giao dịch hoán đổi bao gồm giao dịch hối đoái kỳ hạn thì tỷ giá giao dịch kỳ hạn phải theo quy định đối với tỷ giá giao dịch kỳ hạn tại Điều 11 của quy chế này.

2. Thanh toán:

Trường hợp giao dịch hoán đổi gồm một giao dịch giao ngay và một giao dịch kỳ hạn thì việc thanh toán dựa trên nguyên tắc đã quy định đối với giao ngay và giao dịch kỳ hạn.

Trường hợp giao dịch hoán đổi gồm hai giao dịch kỳ hạn thì việc thanh toán dựa trên nguyên tắc đã quy định đối với giao dịch kỳ hạn.

Điều 13: Đặt Cọc

1. Để đảm bảo cho các hợp đồng giao dịch hối đoái kỳ hạn hoặc hợp đồng giao dịch hối đoái hoán đổi, Tổng giám đốc (giám đốc) các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển được quyền yêu cầu đối tác giao dịch của mình đặt cọc. Mức đặt cọc đối với các khách hàng khác nhau do Tổng giám đốc (Giám đốc) các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển quy định cụ thể. Các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển phải trả lãi cho khoản đặt cọc theo mức lãi suất tiền gửi tương ứng với kỳ hạn giữ số tiền đặt cọc.

2. Các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền đặt cọc và khoản lãi của số tiền đặt cọc đối tác khi bên đối tác thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình.

Điều 14: Phương thức giao dịch

Các bên tham gia giao dịch hồi đoái có thể tiến hành giao dịch trực tiếp qua điện thoại, telex, fax và hệ thống mạng vi tính.

1. Giao dịch qua điện thoại, telex, fax:

Sau khi cam kết giao dịch, đối với trường hợp giao dịch hồi đoái giao ngay các bên có thể xác nhận lại với nhau bằng văn bản về số lượng ngoại bán, tỷ giá và phương thức thanh toán hoặc ký kết hợp đồng chi tiết theo Điều 15 của Quy chế này. Đối với trường hợp giao dịch hồi đoái kỳ hạn, 1 các bên tham gia phải ký kết hợp đồng chi tiết theo quy định tại Điều 15 của quy chế này.

2. Giao dịch qua mạng vi tính:

Trường hợp giao dịch qua mạng vi tính theo mã số và các quy ước của mạng vi tính thì các bên tham gia giao dịch chỉ cần xác nhận với nhau bằng không cần phải ký kết hợp đồng.

Điều 15: Hợp đồng giao dịch hồi đoái

Hợp đồng giao dịch hồi đoái phải có đầy đủ các điều khoản sau:

Tên loại hình giao dịch

Tên, địa chỉ, mã số (code) của các bên tham gia giao dịch.

Số hiệu tài khoản của các bên.

Ngày ký kết hợp đồng.

Kỳ hạn của hợp đồng (nếu có).

Các đồng tiền giao dịch (ngoại tệ với ngoại tệ hoặc ngoại tệ với đồng Việt Nam).

Số lượng giao dịch

Tỷ giá giao dịch

Phương thức thanh toán.

Ngày thanh toán.

Mức đặt cọc (nếu có) - Phí giao dịch nếu có

Địa điểm chuyển tiền đi, địa điểm chuyển tiền đến.

Chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền của mỗi bên.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 16: Hàng ngày, trước 10 giờ sáng, các Tổ chức tín dụng được phép giao dịch các loại hình giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi phải gửi báo cáo doanh bán ngoại tệ của ngày hôm trước về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) theo mẫu báo cáo doanh số mua bán (mẫu kèm theo quy chế này

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17: Xử lý vi phạm hợp đồng giao dịch

Trường hợp vi phạm hợp đồng giao dịch, bên bị vi phạm hợp đồng có quyền khiếu nại tại Toà kinh tế.

Nếu Bên đặt cọc từ chối thực hiện hợp đồng thì số tiền đặt cọc thuộc về Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển nhận tiền đặt . Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển nhận tiền đặt cọc từ chối thực hiện hợp đồng, thì phải trả cho bên đặt cọc số tiền đặt cọc và một khoản tiền bằng với số tiền đặt cọc, bị cảnh cáo hoặc rút giấy phép kinh doanh trong trường hợp vi phạm nhiều lần.

Điều 18: Xử lý vi phạm trong thanh toán

Việc thanh toán chậm so với thời hạn đã cam kết trong hợp đồng giao dịch sẽ bị xử phạt như sau:

Trường hợp đồng tiền thanh toán là ngoại tệ sẽ áp dụng mức phạt tối đa bằng 150% trần lãi suất cho vay ngoại tệ hiện hành của Thống đốc Ngân h nước quy định tính trên số ngày chậm trả và số tiền chậm trả.

Trường hợp đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam sẽ áp dụng mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất trần cho vay ngắn hạn hiện hành của Thống đ hàng Nhà nước quy định tính trên số ngày chậm trả và số tiền chậm trả.

Điều 19: Xử lý vi phạm các quy định của quy chế này